TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 05/2023/HNG§-ST
Ngµy 11-01-2023
V/v "Tranh chấp
Ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lương Thanh Văn
2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến Hnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022 về "Tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Xiêm Thị H, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** *Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1985 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/9/2022, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Xiêm Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Xuân P kết hôn ngày 04/12/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Mai, huyện Việt Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Mai Thượng, xã Hương Mai. Ban đầu vợ chồng chung sống bình thường. Từ tháng 8/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau, không còn tình cảm, anh P có quan hệ với người phụ nữ khác, anh P thỉnh thoảng có đánh

chị. Mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên đều biết và gia đình anh P có khuyên giải nhưng anh P vẫn không cải thiện. Từ tháng 6/2021 vợ chồng ly thân nhau đến tháng 12/2021 anh P xin lỗi chị, mong chị quay về nên vì con cái chị quay về ở với anh P. Nhưng từ khi quay về cho đến nay anh P vẫn chứng nào tật đấy, không cải sửa, thỉnh thoảng vẫn đánh chị. Vợ chồng chị đã ly thân không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 30/11/2010; Nguyễn Thị Thu Tiền, sinh ngày 25/5/2012 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 17/11/2013. Hiện ba con chung đang ở với chị và anh P. Ly hôn chị nhận nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Tiền và để anh P nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Huyền, cháu Tài, chị và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị đang làm tự do tại nH, có thu nhập trung bình một tháng khoảng 10.000.000 đồng, chị có chỗ ăn ở đảm bảo điều kiện về thời gian, kinh tế, nơi ăn ở cho cháu Tiền học Hnh phát triển bình thường. Anh P cũng làm tự do thu nhập trung bình một tháng khoảng 10.000.000 đồng, anh P đi làm có bố mẹ phụ giúp chăm sóc các cháu, đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung và điều kiện để các cháu phát triển bình thường.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Xiêm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đối với anh Nguyễn Xuân P là bị đơn trong vụ án tại biên bản lấy lời khai có trình bày:

Anh và chị H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Mai, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Mai Thượng, xã Hương Mai. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thôn Mai Thượng có tổ chức hòa giải cho vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh xác định vợ chồng anh vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị H cố tình xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo ý chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 2010; Nguyễn Thị Thu Tiền, sinh năm 2012; Nguyễn Đức Tài, sinh năm 2013. Nếu chị H có nH riêng thì anh đồng ý cho chị H nuôi cháu Huyền và cháu Tài, anh nuôi cháu Tiền. Hiện anh làm nghề tự do, anh có nH riêng 02 tầng, thu nhập của anh ổn định từ 7.000.000 đồng -10.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Xuân P vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị H chấp Hnh đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh P không chấp Hnh đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Xiêm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P.

Về con chung: Giao cho chị Xiêm Thị H nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Tiền, sinh ngày 25/5/2012. Giao cho anh Nguyễn Xuân P nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 30/11/2010 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 17/11/2013. Chị H và anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Xiêm Thị H phải chịu 300.000 đồng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị H và anh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh P có nơi cư trú: Thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị Xiêm Thị H. Hội đồng xét xử thấy:

*Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh P xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Mai, huyện Việt Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh P có một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau. Tại biên bản lấy lời khai của chị H, chị xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng thì gia đình hai bên đều biết và can thiệp hòa giải nhưng anh P không cải thiện, hai vợ chồng chị không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tại biên bản lấy lời khai anh P trình bày vợ chồng gần đây có

mâu thuẫn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng Tòa án tiến Hnh giao các văn bản tố tụng cho anh P, thông báo hòa giải anh P cũng không đến để Tòa án hòa giải về tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa P cũng xác định vợ chồng chị H, anh P có xảy ra mâu thuẫn, thôn Mai Thượng đã tổ chức hòa giải vợ chồng chị H, anh P nhưng không có kết quả, nay chị H không sống cùng anh P nữa. Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị H và anh P đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 30/11/2010; Nguyễn Thị Thu Tiền, sinh ngày 25/5/2012 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 17/11/2013. Ly hôn chị nhận nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Tiền và để anh P nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Huyền, cháu Tài, chị và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị đang làm tự do tại nH, có thu nhập trung bình một tháng khoảng 10.000.000 đồng, chị có chỗ ăn ở đảm bảo điều kiện về thời gian, kinh tế, nơi ăn ở cho cháu Tiền học Hnh phát triển bình thường. Anh P cũng làm tự do thu nhập trung bình một tháng khoảng 10.000.000 đồng, anh P đi làm có bố mẹ phụ giúp chăm sóc các cháu, đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung và điều kiện để các cháu phát triển bình thường. Tại biên bản lấy lời khai anh P trình bày nếu chị H có nH riêng thì anh đồng ý cho chị H nuôi cháu Huyền và cháu Tài, anh nuôi cháu Tiền. Hiện anh làm nghề tự do, anh có nH riêng 02 tầng, thu nhập của anh ổn định từ 7.000.000 đồng -10.000.000 đồng.

Tại bản tự khai của cháu Tiền có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Huyền, Tài có nguyện vọng ở với bố. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy chị H, anh P đều có thu nhập, có đủ điều kiện để chăm sóc con chung và đều có nguyện vọng nuôi con, anh P nhận nuôi cháu Tiền nhưng cháu Tiền lại có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, cháu Huyền có nguyện vọng được ở với bố nên cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi dưỡng con chung của chị H và giao cháu Tiền cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huyền, Tài là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Huyền, Tiền, Tài. Sau khi ly hôn, chị Xiêm Thị H, anh Nguyễn Xuân P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H, anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

* Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H, anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H, anh P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Xiêm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân P.

2. Về con chung: Giao cho chị Xiêm Thị H nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Tiền, sinh ngày 25/5/2012. Giao cho anh Nguyễn Xuân P nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 30/11/2010 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 17/11/2013. Chị H và anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Xiêm Thị H, anh Nguyễn Xuân P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H, anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Án phí: Chị Xiêm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006567 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị Xiêm Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS Việt Yên;
- UBND xã Hương Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân